



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ
CÔNG TY CP VẬN TẢI DẦU KHÍ THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng lửng, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM
ĐT: 08.38228548 Fax: 08.38228545 Email: pacific@pvtrans.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương
Năm báo cáo: 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- **Tên giao dịch:** Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific).
- **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:** 0305475110, cấp ngày 24/04/2012.
- **Vốn điều lệ:** 942.750.280.000 đồng (Chín trăm bốn mươi hai tỷ bảy trăm năm mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu:** 942.750.280.000 đồng
- **Địa chỉ:** Tầng lửng, tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, Tp.HCM
- **Số điện thoại:** 08-38228546
- **Số fax:** 08-38228545
- **Website:** www.pacific.pvtrans.com
- **Mã cổ phiếu:** không có

2. Quá trình hình thành và phát triển

Lịch sử hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) được thành lập theo Nghị quyết số 4195/NQ-DKVN ngày 14/12/2007 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với các cổ đông sáng lập gồm Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) - Cổ đông chi phối và các cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu Khí (PVFC), Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank). Công ty được thành lập để làm chủ sở hữu dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin, đảm nhận kinh doanh vận chuyển dầu thô cho các nhà máy lọc dầu (NMLD) trong nước và kinh doanh khai thác vận tải trên thị trường quốc tế.

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009251 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 28/01/2008, với vốn điều lệ ban đầu là 1.200 tỷ đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 13/10/2011 được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, Mã doanh nghiệp 0305475110 với vốn điều lệ là 942.750.280.000 đồng; Đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/4/2012 và vẫn lưu hành mã số doanh nghiệp này cho đến thời điểm 31/12/2012.

Để kịp thời có tàu bố trí tham gia vận chuyển dầu thô cho Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất (NMLD Dung Quất) và tham gia vận chuyển dầu thô trên thị trường quốc tế, năm 2009, Công ty đã đầu tư mua 01 tàu vận tải dầu thô Aframax 105.000 tấn (tàu PVT Athena) thay cho 01 tàu Aframax đầu tư đóng mới trong dự án đầu tư 03 tàu dầu thô loại Aframax trọng tải 105.000 DWT tại Vinashin và một trong hai tàu còn lại được tiếp tục triển khai theo hợp đồng đóng tàu đã ký.

Năm 2010, Công ty PV Trans Pacific đã được công nhận là công ty đại chúng tại Công văn số 1411/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc Đăng ký công ty đại chúng.

Từ năm 2008- 31/3/2012: Công ty hoạt động theo mô hình Công ty sở hữu tàu thuê Tổng Công ty PV Trans quản lý kỹ thuật an toàn và quản lý khai thác tàu dầu thô của Công ty. Bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ gồm các nhân sự giữ các chức danh chủ chốt: Giám đốc, Kế toán trưởng và 1 Nhân viên văn phòng.

Từ 01/4/2012: Công ty chuyển đổi sang mô hình hoạt động kinh doanh đa ngành trong đó lĩnh vực chính là trực tiếp kinh doanh khai thác tàu dầu thô PVT Athena do Công ty sở hữu và đồng thời làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô cho Tổng Công ty PV Trans. Bộ máy tổ chức quản lý được thiết lập theo hướng gọn nhẹ hiệu quả với khoảng 15-17 nhân sự ở các phòng chức năng là Phòng Kinh doanh Khai thác, Phòng Kế toán Kế hoạch, Phòng Tổ chức Hành chính và Ban Giám đốc.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh vận tải dầu thô; Cho thuê tàu; Quản lý khai thác tàu; Dịch vụ đại lý tàu biển, môi giới hàng hải; Kinh doanh thương mại; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy.

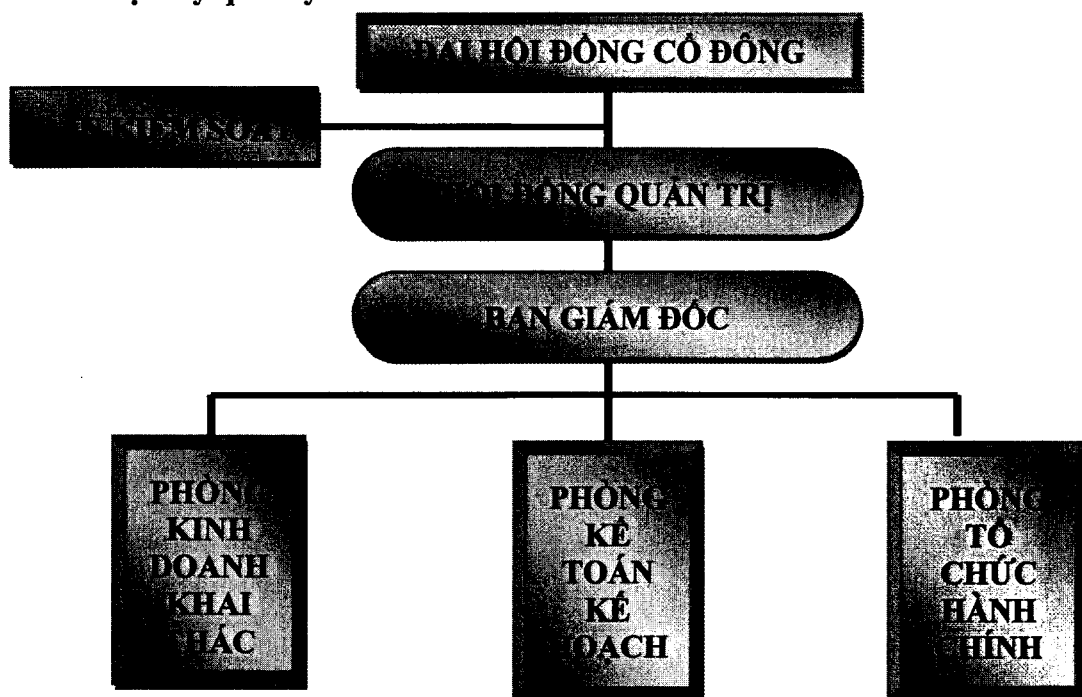
– Địa bàn kinh doanh:

- Khu vực phía bắc: Hải phòng;
- Khu vực miền trung: Quảng Ngãi.
- Khu vực phía nam: Vũng Tàu, Đồng Nai, Tp.HCM.
- Quốc tế: Châu Á (Singapore, Trung Quốc...)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– **Mô hình quản trị:** Mô hình quản trị của Công ty tuân theo mô hình quản trị của Công ty cổ phần.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành một hãng vận tải dầu khí hoạt động hiệu quả với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là kinh doanh khai thác đội tàu dầu thô của Công ty sở hữu và đội tàu dầu thô của Tổng Công ty PV Trans.

Hoàn thành dự án đầu tư đội tàu dầu thô/ dự án chuyển đổi và đưa vào kinh doanh khai thác có hiệu quả.

Năm 2012, đánh dấu bước chuyển đổi về tổ chức hoạt động của Công ty khi chuyển đổi từ mô hình hoạt động ban đầu là Công ty sở hữu tàu sang mô hình Công ty vừa sở hữu vừa kinh doanh khai thác tàu dầu thô của Công ty và nhận làm dịch vụ quản lý khai thác đội tàu dầu thô của Tổng Công ty PV Trans, bộ máy nhân sự được tổ chức theo hướng gọn nhẹ hiệu quả với 03 phòng chức năng.

Trong điều kiện thị trường vận tải biển vẫn tiếp tục suy thoái, khó khăn kéo dài và chưa có dấu hiệu phục hồi rõ ràng, kinh tế trong nước còn đối mặt với nhiều thách thức và các khu vực kinh tế lớn trên thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn và diễn biến phức tạp. Vì vậy trong năm 2012, Công ty tập trung vào các mục tiêu chủ yếu: bảo toàn vốn và ổn định sản xuất kinh doanh theo mô hình mới; duy trì ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; xây dựng hệ thống quản lý có hiệu quả cùng với chính sách tiết kiệm trong quản lý và sản xuất kinh doanh để hạ giá thành dịch vụ; tiếp tục duy trì tốt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ với các khách hàng truyền thống và tích cực chủ động mở rộng phát triển thêm thị trường mới trong và ngoài nước.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Từng bước mở rộng quy mô về mọi mặt như: đa dạng hóa chức năng ngành nghề kinh doanh, mở rộng thị trường và quy mô hoạt động, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đối với môi trường: trong quá trình vận hành khai thác tàu trên biển, bảo đảm thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo pháp luật của Nhà nước Việt Nam và quy định quốc tế.
- Đối với xã hội và cộng đồng: thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, đem lại lợi ích thiết thực không những cho Công ty mà cho cả cộng đồng và xã hội.
- Xây dựng văn hóa dầu khí, vận dụng phù hợp với đặc điểm tổ chức quản lý tại Công ty.

6. Các rủi ro:

Các rủi ro trong kinh doanh chủ yếu đối với Công ty gồm rủi ro về thị trường (*rủi ro về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu*) và rủi ro về tài chính (*gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản*).

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi thị trường hoạt động. Trong mỗi thời kỳ khác nhau thì các đặc điểm khác nhau về giá cước vận tải, giá cho thuê tàu, giá nhiên liệu của thị trường trong nước và thị trường quốc tế sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là yêu cầu về quản lý kỹ thuật, quản lý an toàn, các điều kiện chấp nhận của các hãng dầu khí lớn cho tàu (*Oil Major Approval-OMA*) ngày càng khắt khe, đòi hỏi năng lực quản lý ngày càng cao của chủ tàu. (*Khi hoạt động tại thị trường quốc tế thì hoạt động vận tải dầu khí chủ yếu thông qua các hãng dầu khí lớn nên đáp ứng được OMA thì mới có thể có hàng cho tàu vận chuyển quốc tế*)

Rủi ro về giá cước vận chuyển, giá cho thuê tàu và mua nhiên liệu

Công ty nhận vận chuyển, cho thuê tàu và mua nhiên liệu từ các nhà cung cấp trong nước và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá cước vận tải, giá cho thuê tàu và nhiên liệu.

Đối với rủi ro về giá cước vận chuyển, Công ty đã thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro bằng cách cho thuê tàu định hạn hoặc ký hợp đồng vận chuyển dài hạn với giá cước ổn định cho cả năm cùng với điều khoản giá cước được tự động điều chỉnh tương ứng khi có sự biến động của giá nhiên liệu.

Rủi ro về tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, hiện các khoản nợ liên quan đến dự án đóng tàu đều có gốc ngoại tệ nên Công ty chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Khi có biến động tỷ giá lớn sẽ thì ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá cuối kỳ theo chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất

Chính sách của Công ty là thực hiện các giải pháp quản trị để giảm thiểu rủi ro tác động đến tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đối với các khoản vay nợ dài hạn cho các dự án đầu tư mua và đóng tàu, lãi suất vay được cố định thông qua các sản phẩm/nghiệp vụ tài chính nên rủi ro về lãi suất đối với các khoản vay đầu tư và hoạt sản xuất kinh doanh đã được giảm thiểu.

Đối với các khoản vốn tạm thời nhàn rỗi được gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng mang lại doanh thu tài chính cho Công ty, chính sách của Công ty là duy trì kỳ hạn hợp lý phù hợp với kế hoạch sử dụng dòng tiền. Khi lãi suất huy động tiền gửi giảm, doanh thu tài chính của Công ty sẽ giảm.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Giám đốc đánh giá rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện ở số dư khoản mục “Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi” trên Bảng cân đối kế toán.

Rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông đã góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2012

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	TH 2012 (trích CLTG theo kế hoạch)	TH 2012 (trích lập toàn bộ CLTG)	Tỷ lệ TH/KH 2012 (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4 = (3)/(1)</i>
1	Tổng doanh thu	304,00	653,80	653,80	215%
2	Tổng chi phí	326,00	652,86	721,20	221%
<i>Trong đó: Chi phí chênh lệch tỷ giá (CLTG) phân bổ</i>		<i>24,60</i>	<i>24,60</i>	<i>92,94</i>	<i>378%</i>
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	-22,00	0,94	-67,40	
4	LNTT chưa tính CLTG	2,60	25,54	25,54	982%
5	Nộp ngân sách nhà nước	24,00		24,00	100%
6	Vốn điều lệ	942,75		942,75	100%

Theo Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán, khoản lỗ trước thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2012 ước khoảng 67 tỷ đồng. Nguyên nhân là do Công ty đã hạch toán vào chi phí toàn bộ số dư chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ cuối kỳ đến thời điểm 31/12/2012 và trích lập dự phòng đầy đủ để xác định kết quả SXKD năm 2012 thay vì chỉ phân bổ theo đúng kế hoạch chi phí đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua (tại Nghị Quyết số 01/TBD-DHĐCĐ-NQ ngày 31/5/2012). Nếu hạch toán chi phí chênh lệch tỷ giá và trích lập dự phòng theo kế hoạch thì lợi nhuận trước thuế năm 2012 đạt gần 41 tỷ đồng, tăng 63 tỷ đồng so với lợi nhuận kế hoạch giao.

Việc phân bổ hết các khoản chi phí trên tuy làm kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty bị âm nhưng đã góp phần làm cho báo cáo tài chính phản ánh trung thực, giảm gánh nặng tài chính cho các năm tiếp theo vốn được dự báo vẫn đang còn nhiều khó khăn thách thức.

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Lê Mạnh Tuấn	Giám đốc	0		
2	Nguyễn Ngọc Linh	Phó Giám đốc	0		
3	Lê Anh Nam	Kế toán trưởng	5.000	0,005%	

– Tóm tắt lý lịch của Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ
1	Lê Mạnh Tuấn	30/7/1968	025729832	30/3/2013	HCM	Căn hộ 12.02 Cao ốc An Cư, Phường An Phú, Q.2, HCM
2	Nguyễn Ngọc Linh	12/12/1970	023753724	10/4/2000	HCM	309 Trần Bình Trọng, P.4, Q5, HCM
3	Lê Anh Nam	28/11/1976	022887021	16/8/2008	HCM	156/12 Nguyễn Thị Thập, P.Bình Thuận, Q.7, HCM

- **Những thay đổi trong ban điều hành:** Trong năm 2012, không có thay đổi nhân sự trong ban điều hành
- **Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

Số lượng cán bộ, nhân viên của công ty là 15 người. Công ty áp dụng chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BHXH, BHYT, BHTN và trợ cấp ngày nghỉ, Lễ, Tết,....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2012, Công ty không phát sinh và triển khai thêm các khoản đầu tư lớn mà tiếp tục thực hiện dự án đóng mới tàu vận chuyển dầu thô Aframax 105.000 DWT đã được triển khai thực hiện từ năm 2008.

b) Công ty con: Công ty không có chi nhánh, công ty con.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	2.628.080.640.946	2.448.967.417.984	-0,7%
Doanh thu thuần	281.430.732.819	581.738.510.890	+ 106,70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	41.995.626.191	106.389.099.861	+153,33%
Lợi nhuận khác	0	-85.258.796	
Lợi nhuận trước thuế	3.474.646.468	-67.417.353.337	
Lợi nhuận sau thuế	310.800.452	-67.797.888.692	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

- Các chỉ tiêu khác:

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: - 719 đồng (2012) / 03 đồng (2011).
- Vốn chủ sở hữu: 882,229 tỷ đồng (2012) / 864,379 tỷ đồng (2011) tăng 1,02% so với 2011.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,31	2,24	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,17	0,47	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,67	0,64	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,04	1,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	21,19	30,64	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10,7%	23,75%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,11%	-11,65%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,035%	- 7,68%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011%	-2,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	14,92%	18,29%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 94.275.028 CP (Chín mươi bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm hai mươi tám cổ phần).
- Loại cổ phần đang lưu hành : Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo tỷ lệ cổ đông sở hữu:

TT	Danh mục	SL Cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
Tổng số lượng cổ phiếu		94.275.028	100,00	848	4	844
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% cp trở lên	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Trong nước	91.200.000	96,74	4	4	0
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
2	Cổ đông khác	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Trong nước	3.075.028	3,26	844	0	844
	- Nước ngoài	0	0	0	0	0
3	Công đoàn Công ty	0	0	0	0	0
4	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0

Cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên:

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	0302743192	Tầng 2, Tòa nhà PVFCCo, 43 Mạc Đĩnh Chi, Q. 1, TP HCM	61.200.000	64,92%
2	Công ty TNHH chứng khoán Vietcombank (VCBS)	09/GPHĐKD	Tòa nhà Vietcombank, 198 Trần Quang Khải, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	12.000.000	12,73%
3	Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	23/UBCK-GP	Tầng 6, tòa nhà PVFC, số 22 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội	8.449.653	8,96%
4	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (PVI Insurance)	63GP/KDBH	154 Nguyễn Thái Học, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, Hà Nội	9.550.347	10,13%
TỔNG CỘNG				91.200.000	96,74%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2012 Công ty không có đợt phát hành tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Hiện tại Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Trong năm 2012 Công ty không có các giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

- Năm 2012, Công ty không phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Hện tại ngoài chứng khoán của Công ty, Công ty không lưu hành bất kỳ loại chứng khoán nào khác.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

a) Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm và hỗ trợ rất lớn từ Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans), sự cam kết ủng hộ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) và sự hợp tác chặt chẽ của các đơn vị trong cùng Tập đoàn, đặc biệt là sự hợp tác và ủng hộ của khách hàng lớn là Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn (Nhà máy lọc dầu Dung Quất).

- Chủ trương tiếp tục phát huy nội lực, tăng cường và ưu tiên sử dụng dịch vụ nội bộ ngành của Tập đoàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty cung cấp dịch vụ của mình cho các đơn vị thành viên khác trong Tập đoàn cũng như sử dụng dịch vụ của đơn vị trong ngành với nhiều điều kiện thuận lợi hơn.
- Tỷ giá VND/USD bình quân liên ngân hàng năm 2012 được Nhà nước kiểm soát, không có nhiều biến động, góp phần giảm gánh nặng chi phí tài chính do chênh lệch tỷ giá trong năm 2012.

b) Khó khăn:

- Thị trường vận tải năm 2012 tiếp tục ở trong tình trạng khó khăn, tình trạng dư thừa nguồn cung đội tàu dầu thô trong khi nhu cầu về hàng vận chuyển không tăng tạo sức ép lớn lên ngành vận tải biển thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.
- Giá nhiên liệu: Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2012 giá nhiên liệu tăng trung bình 7,50%, dẫn đến chi phí nhiên liệu đối với hoạt động dịch vụ vận tải theo hình thức cho thuê tàu chuyên bị tăng tương ứng 3,37% làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác tàu của Công ty.
- Thị trường tín dụng tiếp tục được thắt chặt, lãi suất huy động tiền gửi liên tục giảm từ 14%/năm giảm xuống còn 9%/năm từ tháng 06/2012 đã làm giảm đáng kể khoản thu nhập từ các khoản tiền gửi có kỳ hạn khoản vốn nhân rồi tạm thời của Công ty.

1.2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2012:

Đvt: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2012	TH năm 2012	Tỷ lệ thực hiện (%)
1	Tổng doanh thu	304,00	653,80	215%
3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	-22,00	-67,40	
4	LNTT chưa tính CLTG	2,60	25,54	982%
5	Nộp ngân sách nhà nước	24,00	24,00	100%

Trong năm 2012, mặc dù thị trường vận tải còn nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực chủ động vươn lên của tập thể lãnh đạo và CB.CNV Công ty kết hợp với sự hỗ trợ từ Tổng Công ty PV Trans, Tập đoàn, sự hợp tác của các bạn hàng, Công ty cũng đã từng bước khắc phục các khó khăn tồn tại, đạt được những kết quả nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Lợi nhuận gộp từ hoạt động SXKD của năm 2012 đạt 106 tỷ đồng tăng 153% so với năm 2011.

Loại trừ nguyên nhân ảnh hưởng do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại thì lợi nhuận trước thuế của năm đạt hơn 25 tỷ đồng hoàn thành 982% kế hoạch năm.

Công tác quản lý khai thác đội tàu

- Trong năm 2012, Công ty đã điều hành khai thác hiệu quả, an toàn tàu chở dầu thô PVT Athena và đội tàu dầu thô của Tổng Công ty PV Trans, ước thực hiện vận chuyển trên 5 triệu tấn dầu thô cho Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất đảm bảo lịch bốc dỡ hàng cho Mỏ và cho Nhà máy.
- Bên cạnh việc tối ưu hóa lịch khai thác tàu, Công ty cũng đồng thời chú trọng việc quản lý an toàn kỹ thuật và tiêu hao nhiên liệu của đội tàu. Nhằm tăng cường công tác giám sát, tạo điều kiện thuận lợi trong việc hợp tác trao đổi thông tin và tiết kiệm chi phí sản xuất, trong tháng 11/2012, Công ty đã thay đổi đơn vị quản lý kỹ thuật tàu PVT Athena, không tiếp tục thuê Công ty quản lý nước ngoài là Vship mà chuyển sang cho Chi nhánh Tổng Công ty PV Trans - Công ty dịch vụ quản lý tàu (PSM) để đảm nhận việc quản lý kỹ thuật, an toàn

và cung cấp thuyền viên cho tàu PVT Athena. PSM cũng đồng thời là đơn vị quản lý tàu cho đội tàu của Tổng Công ty PV Trans và các đơn vị thành viên.

Công tác quản lý

- Công ty dần đi vào hoạt động ổn định với mô hình hoạt động mới. Các quy chế, quy trình quản lý được Công ty rà soát sửa đổi, xây dựng bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty theo mô hình mới.
- Bên cạnh việc hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ để nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý doanh nghiệp, Công ty còn chú trọng việc tối ưu hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính thông việc quản lý sử dụng hợp lý dòng tiền và quyết liệt triển khai các biện pháp tích cực trong vấn đề thu hồi công nợ.
- Thực hiện triển khai quyết liệt các chương trình hành động chống lạm phát, tiết kiệm chi phí, chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo và bổ nhiệm nhân sự có chuyên môn tốt, có đạo đức và tâm huyết với Công ty vào các vị trí chủ chốt nhằm kiện toàn và xây dựng bộ máy làm việc chuyên nghiệp hiệu quả.

1.3. Đánh giá các kết quả làm được và những khó khăn tồn tại

a) Những kết quả đạt được

- Mặc dù thị trường vận tải năm 2012 vẫn còn rất khó khăn cùng với những khó khăn nội tại của đơn vị, nhưng nhờ sự chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của cổ đông Tổng Công ty mẹ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự hỗ trợ và hợp tác của khách hàng lớn là Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn... và đặc biệt với sự nỗ lực, quyết tâm, đoàn kết, nhất trí cao trong toàn thể Ban Lãnh đạo và CBCNV đã giúp Công ty xử lý những vấn đề khó khăn trong đầu tư, kinh doanh và duy trì hoạt động ổn định.
- Trong năm 2012, Công ty đã xây dựng và áp dụng các phương án khai thác quản lý đội tàu linh hoạt và hiệu quả, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, quản lý tiết kiệm chi phí mà vẫn đảm bảo hiệu quả khai thác và an toàn cho đội tàu.
- Công ty đã xây dựng được bộ máy tổ chức quản lý gọn nhẹ, phân công bố trí người lao động đúng chuyên môn và phù hợp với nguyện vọng của người lao động, sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo đã tạo ra hiệu quả làm việc trong toàn Công ty.

b) Khó khăn tồn tại

- Do mới chuyển đổi mô hình hoạt động, bộ máy tổ chức quản lý và nhân sự chủ chốt còn mới nhưng phải hoạt động trong môi trường có tính cạnh tranh cao.
- Hệ thống các quy chế, quy trình quản lý chính của Công ty tuy đã được xây dựng và áp dụng nhưng vẫn cần phải tiếp tục cập nhật bổ sung hoàn thiện. Các qui trình và hướng dẫn nghiệp vụ gắn liền với mô hình tổ chức hoạt động mới của Công ty cần tiếp tục bổ sung để nâng cao chất lượng quản lý.
- Ngoài các khó khăn nội tại của đơn vị, còn có những nguyên nhân khách quan phát sinh gây nhiều trở ngại đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2012 như: lĩnh vực hoạt động của Công ty phụ thuộc vào một lĩnh vực vận tải dầu thô duy nhất mà lĩnh vực này vẫn đang trong giai đoạn suy thoái; chính sách thắt chặt tín dụng của Nhà nước; hệ quả của dự án đóng tàu 105.000 DWT bị chậm tiến độ kéo dài do năng lực hạn chế của đơn vị đóng tàu Vinashin và DQS. Những khó khăn tồn tại khách quan này tiếp tục tác động xấu tới trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2013 và các năm tiếp theo.

Để vượt qua các khó khăn thách thức để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn thể CBCNV của Công ty và sự quan tâm, chia sẻ ủng hộ của các Cổ đông.

2. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Ý kiến của Kiểm toán viên là chấp nhận hoàn toàn với nội dung và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2012 kinh tế toàn cầu và Việt Nam vẫn chưa được phục hồi đáng kể, có nhiều lĩnh vực còn nặng nề hơn cả năm 2011. Lạm phát và giá cả tăng cao, tiếp tục gây ra những ảnh hưởng bất lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Với sự nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã bám sát thị trường, phối hợp với khách hàng thực hiện điều độ khai thác đội tàu, đảm bảo an toàn cho hoạt động của Nhà máy lọc dầu và tránh tanktop cho các Mỏ. Thực hiện tốt các chiến lược kinh doanh, tăng cường quản lý chi phí nhiên liệu, dầu nhờn nên tiết kiệm được chi phí. Linh hoạt trong điều hành kế hoạch sửa chữa tàu, tận dụng thời gian lúc NMLD Dung Quất ngừng hoạt động để tiến hành sửa chữa tàu khi có sự cố nhằm giảm thiểu thiệt hại vì thời gian tàu nằm chờ.

Năm 2012, Ban điều hành đã xử lý dứt điểm tồn đọng về vấn đề tài chính của các năm trước làm lành mạnh hóa tình hình tài chính của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong quá trình điều hành, Ban Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực, quyết liệt thực hiện Nghị quyết của HĐQT trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện dự án đóng tàu, thu hồi công nợ, đấu tranh chống lại những hành vi làm tổn hại lợi ích và thương hiệu Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Về khó khăn: Theo nhận định của HĐQT năm 2013 sẽ tiếp tục khó khăn, thách thức do thị trường vận tải chưa có dấu hiệu hồi phục, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vẫn còn tiếp diễn với những diễn biến khó lường. Giá nhiên liệu đầu vào chủ yếu như dầu DO, FO có thể cao hơn nữa làm tăng chi phí hoạt động. Một số chính sách của Nhà nước cũng có thể có nhiều thay đổi như tỷ giá, lãi suất huy động vốn... làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Về thuận lợi: Công ty được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam (PVN), Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí (PVTrans) và sự hợp tác chặt chẽ, hỗ trợ từ các đơn vị trong ngành.

Kế hoạch hoạt động trong năm 2013 của HĐQT như sau:

- Chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư. Đồng thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm giảm chi phí, giảm rủi ro, tăng hiệu quả kinh doanh nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, cũng như quan tâm đến quyền lợi, điều kiện làm việc cho người lao động.
- Hội đồng quản trị họp theo phương thức tập trung hoặc xin ý kiến bằng văn bản tùy tình hình cụ thể, đảm bảo chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Một số nhiệm vụ quan trọng HĐQT đã và sẽ xem xét bằng cách họp trực tiếp hoặc tổ chức xin ý kiến các thành viên bằng văn bản như sau:
 - Tổ chức Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2013;
 - Báo cáo HĐQT kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012;

- Phê chuẩn, điều chỉnh bổ sung nếu cần thiết và giao nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2013 cho Giám đốc thực hiện;
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm 2013;
- Phê duyệt các dự án đầu tư, kinh doanh theo thẩm quyền của HĐQT;
- Phê duyệt định biên nhân sự, đơn giá và quỹ lương năm 2013;
- Chỉ đạo thực hiện công bố thông tin theo quy định quản lý của Nhà nước đối với Công ty đại chúng quy mô lớn;
- Phê chuẩn, bổ nhiệm/miễn nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện, ban hành, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định, định mức... để tăng cường công tác quản lý;
- Quyết định các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch 2013.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	TV điều hành	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Trần Tuấn Nam		30.000.000	31,82%	Chủ tịch HĐQT
2	Lê Mạnh Tuấn	X	13.200.000	14,00%	Ủy viên HĐQT/Giám đốc
3	Nguyễn Ngọc Linh	X	18.000.000	19,09%	Ủy viên HĐQT/Phó GĐ
4	Ngô Quang Trung		12.000.000	12,73%	Ủy viên HĐQT
5	Dương Quang Tạo		9.550.347	10,13%	Ủy viên HĐQT

Ông Trần Tuấn Nam là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Chủ tịch HĐQT không chuyên trách của Công ty CP Dịch vụ Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Ông Lê Mạnh Tuấn là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Công ty, đồng thời là Ủy viên HĐQT không chuyên trách của Tổng Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí (PV Trans).

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch	11	100%	
2	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên	11	100%	
3	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên	11	100%	
4	Ngô Quang Trung	Ủy viên	04	36%	Bỏ nhiệm từ 31/5
5	Dương Quang Tạo	Ủy viên	01	9%	Bỏ nhiệm từ 04/12
6	Vũ Bảo Lâm	Ủy viên	05	45%	Bỏ nhiệm từ 31/5; Miễn nhiệm từ 04/12
7	Vũ Thành Lê	Ủy viên	04	36%	Miễn nhiệm từ 31/5
8	Nguyễn Tịnh	Ủy viên	05	45%	Miễn nhiệm từ 31/5

Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thể hiện bằng các Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	01/TBD-HĐQT-NQ	05/3/2012	Triển khai kinh doanh và thuê quản lý kỹ thuật tàu PVT Athena.
2	02/TBD-HĐQT-NQ	06/4/2012	Phê duyệt cơ cấu và định biên lao động năm 2012.
3	03/TBD-HĐQT-NQ	25/4/2012	Phê duyệt các Quy chế quản lý nội bộ và bổ nhiệm Phó Giám đốc.
4	04/TBD-HĐQT-NQ	31/5/2012	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 31/5/2012.
5	05/TBD-HĐQT-NQ	11/10/2012	Thông báo hủy hợp đồng đóng tàu số 1.
6	06/NQ-TBD-HĐQT	04/12/2012	Thông qua và phê duyệt các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Pacific.
7	07/NQ-TBD-HĐQT	11/12/2012	Thông qua việc bầu thay thế thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương.
8	08/NQ-TBD-HĐQT	21/12/2012	Thông qua các nội dung tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 21/12/2012.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

Những thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã phối hợp cùng với các thành viên Hội đồng quản trị điều hành tích cực tham gia công tác quản trị Công ty nói chung và Ban Giám đốc nói riêng; đưa ra những đánh giá, những ý kiến khách quan nhằm mục tiêu cuối cùng là để hoàn thiện hơn nữa vai trò chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban nên không phát sinh hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hội đồng quản trị có bốn (04) thành viên có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

- Ông Trần Tuấn Nam - Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Mạnh Tuấn - Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Ông Dương Quang Tạo - Ủy viên HĐQT
- Ông Ngô Quang Trung - Ủy viên HĐQT

Trong năm 2012 không có thành viên Hội đồng quản trị nào tham gia các chương trình về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	TV điều hành	TV độc lập	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Tịnh		X	0		Trưởng ban
2	Đoàn Đình Hiếu		X	0		Thành viên
3	Trương Thị Bích Hạnh		X	0		Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, trong năm hoạt động của Ban Kiểm soát được thực hiện đúng theo Điều lệ của công ty và Quy chế làm việc của Ban kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Đại diện Ban kiểm soát đã họp và tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, đóng góp ý kiến, theo sát tình hình hoạt động, định hướng phát triển của Công ty, giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.

Xem xét các báo cáo về công tác quản lý, điều hành, các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 của Công ty.

Xem xét việc chỉ đạo và triển khai hoạt động của Hội đồng quản trị, cũng như việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Khác	Cộng
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT			36		36
2	Lê Mạnh Tuấn	Ủy viên HĐQT/Giám đốc	469	16	24		509
3	Nguyễn Ngọc Linh	Ủy viên HĐQT/PGĐ	250	17	24		291
4	Ngô Quang Trung	Ủy viên HĐQT			14		14
5	Dương Quang Tạo	Ủy viên HĐQT			2		2
6	Nguyễn Tịnh	Trưởng BKS			14		14
7	Đoàn Đình Hiếu	Thành viên BKS			12		12
8	Trương Thị Bích Hạnh	Thành viên BKS			7		7
9	Lê Anh Nam	Kế toán trưởng	312	12			324
	Tổng cộng		1.031	45	133		1.209

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Công ty không phát sinh Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2012, Công ty không có những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Như trình bày tại Thuyết minh số 3, trong năm Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 ("Thông tư 179") thay thế Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính ("Thông tư 201"). Thông tư 179 quy định về việc ghi nhận, đánh giá và xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ và số dư các khoản mục tiền tệ phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2012 về cơ bản là giống như hướng dẫn xử lý chênh lệch tỷ giá theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10. Ảnh hưởng của việc Công ty áp dụng Thông tư 179 đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày tại thuyết minh số 4".

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2012 của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương (PV Trans Pacific) đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: www.pacific.pvtrans.com

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Lê Mạnh Tuấn

